

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ LAPIER
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ LAPIER

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAPIER TRADE & INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109203664

3. Ngày thành lập: 01/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22-24 Ngõ 141 Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sợi	1311
2.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
3.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
4.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
5.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
6.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất quần áo bảo hộ lao động;	1410(Chính)
7.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (trừ loại Nhà nước cấm)	1420
8.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
9.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
10.	Sản xuất giày, dép	1520
11.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
12.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy),	3290
13.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
22.	Xây dựng công trình thủy	4291
23.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
24.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
26.	Phá dỡ	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở...	4390
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610

34.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm) Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày	4659
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn kính xây dựng Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
39.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
40.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
41.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
42.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
43.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
44.	Quảng cáo (trừ loại cấm)	7310
45.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
47.	Giáo dục nhà trẻ	8511

48.	Giáo dục mẫu giáo	8512
49.	Giáo dục tiểu học	8521
50.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
51.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
52.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
53.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
54.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) Kinh doanh dịch vụ xoa bóp, gồm: Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm quất phục vụ sức khỏe con người.	9610

6. Vốn điều lệ: 2.400.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN THIÊN	Thôn Cổ Lâm, Xã Bình Định, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	156.000	1.560.000.000	65,000	125205864	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	156.000	1.560.000.000	65,000		

2	NGÔ THỊ THÙY	Thôn Cổ Lâm, Xã Bình Định, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	720.000.000	30,000	125206071	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	72.000	720.000.000	30,000		
3	TRẦN THỊ LAN ANH	Thôn Cổ Lâm, Xã Bình Định, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	5,000	125922824	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	12.000	120.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN THIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/07/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125205864

Ngày cấp: 15/06/2016

Nơi cấp: Công an Tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cổ Lãm, Xã Bình Định, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Cổ Lãm, Xã Bình Định, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội